PHIẾU BÀI TẬP TIẾNG VIỆT LỚP 2

Chủ điểm Giao tiếp và kết nối · Bài 19–20 (SGK tr. 84–90)

Tuần 29

Họ và tên: ..... Lớp: .....

Bài 1: Đọc hiểu: đọc đoạn văn và trả lời câu hỏi

Cuộc gọi cho bà

Bà nội Trâm ở quê xa. Tối thứ bảy nào, Trâm cũng gọi điện cho bà. Trâm khoe với bà điểm mười môn Toán. Bà cười hiền: "Cháu bà giỏi quá!" Trâm còn đọc cho bà nghe bài thơ mới học. Bà nói bà rất vui vì được nghe giọng cháu. Nhờ có điện thoại, dù ở xa, hai bà cháu vẫn trò chuyện với nhau mỗi tuần. Trâm mong đến hè được về thăm bà.

1. Trâm gọi điện cho bà khi nào?

(A) Sáng chủ nhật (B) Tối thứ bảy (C) Mỗi tối

2. Trâm khoe với bà điều gì?

(A) Điểm mười môn Toán (B) Bức tranh mới (C) Chiếc váy đẹp

3. Trâm đọc cho bà nghe gì?

(A) Một câu chuyện (B) Một lá thư (C) Bài thơ mới học

4. Nhờ có điện thoại, hai bà cháu làm được gì?

.....

Bài 2: Chính tả: điền eo hoặc oe (thêm dấu thanh nếu cần)

l ☐ cây kh ☐ mạnh con m ☐

tròn x ☐ ch ☐ thuyền đỏ ch ☐

Bài 3: Chính tả: khoanh vào tiếng viết đúng (ên hay ênh?)

1. Thuyền cập … sông. (A) bến (B) bếnh

2. Cánh đồng rộng … mông. (A) mên (B) mênh

Bài 4: Luyện từ và câu: nối để tạo câu nêu công dụng đồ vật

1. Nhờ có điện thoại,	●	●	a. em xem được tin tức.
2. Nhờ có ti vi,	●	●	b. em gửi lời hỏi thăm bạn.
3. Nhờ có thư,	●	●	c. em nói chuyện với bà.
4. Nhờ có máy tính,	●	●	d. em tra cứu bài học.

Bài 5: Luyện từ và câu: điền dấu chấm hoặc dấu phẩy

1. Trâm gọi điện hỏi thăm bà ☐ Bà kể chuyện vườn rau ☐ đàn gà cho Trâm nghe.

Bài 6: Viết: tả một đồ dùng trong gia đình

Viết 2–3 câu tả một đồ dùng trong gia đình em.

Đó là đồ dùng gì? Nó có hình dạng, màu sắc thế nào? Nó giúp gì cho gia đình em?

.....

.....

.....

.....

Ôn Thi · phiếu bài tập in miễn phí có đáp án

ĐÁP ÁN – TIẾNG VIỆT LỚP 2

Dành cho bố mẹ, thầy cô chấm bài

Tuần 29

Bài 1: Đọc hiểu: đọc đoạn văn và trả lời câu hỏi

1. B (Tối thứ bảy)

2. A (Điểm mười môn Toán)

3. C (Bài thơ mới học)

4. Hai bà cháu vẫn trò chuyện với nhau mỗi tuần.

Bài 2: Chính tả: điền eo hoặc oe (thêm dấu thanh nếu cần)

l**eo** cây kh**oẻ** mạnh con m**èo** tròn x**oe** ch**èo** thuyền đỏ ch**oé**

Bài 3: Chính tả: khoanh vào tiếng viết đúng (ên hay ênh?)

1. **A** (bến) 2. **B** (mênh)

Bài 4: Luyện từ và câu: nối để tạo câu nêu công dụng đồ vật

1 – **c** 2 – **a** 3 – **b** 4 – **d**

Bài 5: Luyện từ và câu: điền dấu chấm hoặc dấu phẩy

1. Trâm gọi điện hỏi thăm bà **.** Bà kể chuyện vườn rau **,** đàn gà cho Trâm nghe.

Bài 6: Viết: tả một đồ dùng trong gia đình

Mẫu: Nhà em có chiếc nồi cơm điện màu trắng. Nồi tròn, nắp có quai cầm và một chiếc đèn nhỏ. Nhờ có nồi cơm điện, mẹ nấu cơm rất nhanh.

onthi.app
Ôn Thi · phiếu bài tập in miễn phí, có đáp án